

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 50 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 4, năm 2023)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp về việc quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2023 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2023 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 50 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 4, năm 2023);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 339/TTr-STNMT ngày 07/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 50 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 4, năm 2023), cụ thể như sau:

1. Danh mục, diện tích, vị trí và hạ tầng kỹ thuật khu đất đưa ra đấu giá

a) Danh mục loại đất: Quỹ đất đưa ra đấu giá là 50 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, bao gồm các lô đất tại khu ở liên kế (Khu LK1), có 50 lô, tổng diện tích: 5.153,10m².

b) Vị trí, giới cận các lô đất: Theo Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt.

c) Giá khởi điểm: Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

d) Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

đ) Tài sản gắn liền với đất: Không.

e) Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Các lô đất ở liên kế có mật độ xây dựng: $\leq 80\%$, tầng cao: 05 tầng.

(Chi tiết danh sách các lô đất như Phụ lục kèm theo)

2. Mục đích sử dụng đất, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.

b) Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

c) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thông tin về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch đất ở đô thị.

4. Phương thức đấu giá: Đấu giá từng lô đất.

5. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, địa chỉ: Số 45 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT ĐAU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU ĐÔ THỊ MỚI LONG VÂN
(KHUA2), PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN
(ĐỢT 4, NĂM 2023)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Ghi chú
I	KHU LK1					
1	LK1-1	1	116,00	Đường lộ giới 14m và đường lộ giới 24m	14 24	Lô góc
2	LK1-2	1	104,00	Đường lộ giới 24m	24	
3	LK1-3	1	105,00	Đường lộ giới 24m	24	
4	LK1-4	1	105,00	Đường lộ giới 24m	24	
5	LK1-5	1	105,00	Đường lộ giới 24m	24	
6	LK1-6	1	105,00	Đường lộ giới 24m	24	
7	LK1-7	1	136,60	Đường lộ giới 24m và Tuyến N11	24 37	Lô góc
8	LK1-8	1	100,00	Tuyến N11	37	
9	LK1-9	1	100,00	Tuyến N11	37	
10	LK1-10	1	100,00	Tuyến N11	37	
11	LK1-11	1	100,00	Tuyến N11	37	
12	LK1-12	1	100,00	Tuyến N11	37	
13	LK1-13	1	100,00	Tuyến N11	37	
14	LK1-14	1	100,00	Tuyến N11	37	
15	LK1-15	1	100,00	Tuyến N11	37	
16	LK1-16	1	100,00	Tuyến N11	37	
17	LK1-17	1	100,00	Tuyến N11	37	
18	LK1-18	1	100,00	Tuyến N11	37	
19	LK1-19	1	100,00	Tuyến N11	37	
20	LK1-20	1	100,00	Tuyến N11	37	
21	LK1-21	1	100,00	Tuyến N11	37	
22	LK1-22	1	100,00	Tuyến N11	37	
23	LK1-23	1	100,00	Tuyến N11	37	
24	LK1-24	1	100,00	Tuyến N11	37	
25	LK1-25	1	100,00	Tuyến N11	37	
26	LK1-26	1	136,50	Tuyến N11 Tuyến D3	37 15,5	Lô góc
27	LK1-27	1	105,00	Tuyến D3	15,5	
28	LK1-28	1	105,00	Tuyến D3	15,5	
29	LK1-29	1	105,00	Tuyến D3	15,5	

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m2)	Tên đường	Lộ giới (m)	Ghi chú
30	LK1-30	1	105,00	Tuyến D3	15,5	
31	LK1-31	1	104,00	Tuyến D3	15,5	
32	LK1-32	1	116,00	Tuyến D3 đường lộ giới 14m	15,5 14	Lô góc
33	LK1-33	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
34	LK1-34	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
35	LK1-35	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
36	LK1-36	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
37	LK1-37	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
38	LK1-38	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
39	LK1-39	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
40	LK1-40	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
41	LK1-41	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
42	LK1-42	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
43	LK1-43	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
44	LK1-44	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
45	LK1-45	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
46	LK1-46	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
47	LK1-47	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
48	LK1-48	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
49	LK1-49	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
50	LK1-50	1	100,00	Đường lộ giới 14m	14	
	Cộng	50	5.153,10			

